

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Ông Nguyễn Thành Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/01/1980 tại xã C, tỉnh Cà Mau. Đăng ký thường trú: Ấp N, xã C, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Bùi Thị N; có chồng tên Huỳnh Văn K (đã ly hôn) và 02 người con lớn sinh năm 2001 và nhỏ sinh năm 2008, hiện đang chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Văn B và không có con chung; tiền án không, tiền sự không, nhân thân không có án tích. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2025 đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại: 1/ Bà Lê Thị T2, sinh năm 1987 (có mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị T là chị em bạn dâu với bà Lê Thị T2, cả hai gia đình cùng sống chung nhà tại Ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ. Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/5/2025, T đi lấy nhang thắp hương trên bàn thờ thì nhìn thấy bao thức ăn cho heo ăn để trong buồng bị chuột cắn thủng lỗ nên T đi qua phòng ngủ của cháu Nguyễn N (là con gái bà T2) tìm vải vụn để buộc bao thức ăn lại nhưng không tìm kiếm được nên T đi đến giường ngủ của N để tiếp tục tìm kiếm. Khi T tìm đến đầu giường ngủ của cháu N thì T nhìn thấy phía góc giường cặp lười đi có 01 bọc nylon màu xanh nhô lên cao nên T đi đến nhìn vào bên trong bọc nylon thì phát hiện có 03 cọc tiền mệnh giá khác nhau, phía trên là cọc tiền 50.000.000 đồng mệnh giá 500.000 đồng, T dùng tay phải đưa vào bọc nylon lấy cọc tiền 50.000.000 đồng rồi đem về phòng ngủ của T cất giấu. Tại đây, T kiểm đếm và chia tiền vừa lấy được thành 03 phần khác nhau để không bị phát hiện, T lấy 6.000.000 đồng để vào áo khoác màu xám - đen và 4.000.000 đồng bỏ vào bóp da màu hồng bỏ vào ngăn tủ đựng quần áo thứ ba từ dưới đất đếm lên, sau đó T tiếp tục lấy quần lót trong tủ quần áo quần vào số tiền 40.000.000 còn lại rồi để vào túi quần dài màu đỏ, sau đó tiếp tục bỏ vào trong hộp tủ thứ tư tủ quần áo của T rồi T đi ra nhà sau nằm nói chuyện với chồng là ông Nguyễn Văn B, nói chuyện được một lát thì T vào phòng ngủ của mình xem điện thoại rồi ngủ đến khi bị Cơ quan Công an mời làm việc.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi kiểm tra lại số tiền vợ chồng bà T2 vừa mới vay được từ ngân hàng là 170.000.000 đồng thì bà T2 phát hiện bị mất cọc tiền 50.000.000 đồng loại tiền mệnh giá 500.000 đồng nên bà T2 đến Công an xã V trình báo sự việc.

Do nghi vấn T là người thực hiện hành vi lấy trộm tiền của vợ chồng bà T2 nên Cơ quan Công an tiến hành mời T lên làm việc. Qua làm việc ban đầu thì T không thừa nhận hành vi lấy trộm tiền của vợ chồng bà T2. Đến ngày 29/5/2025, Cơ quan Công an tiếp tục mời T làm việc thì T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp lại số tiền 50.000.000 đồng lấy trộm được.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSKV7 ngày 17/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong nên không đặt ra xem xét. Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng và nhận số tiền bị cáo bồi thường 9.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Nguyễn Văn M. Xét thấy, quá trình điều tra bị hại đã cung cấp lời khai cho cơ quan điều tra và việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, biên bản hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận do muốn có tiền tiêu xài và trả nợ, nên vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/5/2025, bị cáo Nguyễn Thị T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng bà Lê Thị T2 và ông Nguyễn Văn M tại ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ với số tiền là 50.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn

chế, nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này có chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận được số tiền 50.000.000 đồng và được bồi thường 9.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[9] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án ngày 30/9/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02

lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
 - VKSND thành phố Cần Thơ;
 - VKSND KV7-Cần Thơ;
 - Công an thành phố Cần Thơ
- (Cơ quan điều tra, Phòng hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- THADS thành phố Cần Thơ;
 - Bị cáo; Bị hại; NLQ;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp